

Bản án số: 130 /2020/HS- PT

Ngày: 21 - 9 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng

Các thẩm phán: 1. Ông Đặng Minh Tuấn

2. Ông Lương Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 105/2020/TLPT-HS ngày 03/9/2020 do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 101/2020/HSST ngày 27/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị cáo bị kháng cáo:** Dương Văn Q (tên gọi khác: không); sinh năm 2000; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm LG, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; con ông Dương Văn Q1 và bà Phạm Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/08/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Nguyễn Tiến D; sinh năm 1987; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố M, phường CĐ, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên (đã chết do tai nạn giao thông).

*** Người đại diện theo pháp luật cho người bị hại Nguyễn Tiến D có kháng cáo:**

1. Chị Lưu Thị Quỳnh T; sinh năm 1987 (là vợ của anh Nguyễn Tiến D); Trú quán: Tổ dân phố M, phường CĐ, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự Lưu Thị Quỳnh T:** Bà Hoàng Thị H1 – Là luật sư thuộc Văn phòng luật sư VB, Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

* Người đại diện theo pháp luật cho người bị hại Nguyễn Tiến D không kháng cáo:

1. Ông Nguyễn Văn N; sinh năm 1956 và bà Đoàn Thị D1; sinh năm 1962 (là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Tiến D); Đều trú tại: xóm HA, xã NH, huyện NT, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn N, bà Đoàn Thị D1 đã ủy quyền cho chị Lưu Thị Quỳnh T;

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo: ông Dương Văn Q; sinh năm 1970 và bà Phạm Thị H2; sinh năm 1971; Đều trú tại: xóm LG, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 35 phút, ngày 17/6/2019, Dương Văn Q (sinh năm 2000; Trú tại: xóm LG, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 20B1 – 694.67 đi trên tuyến đường Quốc lộ 3 (cũ) theo hướng Thái Nguyên – Hà Nội. Khi đến Km 39+900, thuộc địa phận xóm V, xã TH, PY, Thái Nguyên thì xảy ra đâm va với xe mô tô BKS 20B1 – 001.41 do anh Nguyễn Tiến D (Sinh năm 1987, trú tại: tổ dân phố Phố M, phường CĐ, thành phố SC, Thái Nguyên) điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: anh Nguyễn Tiến D chết trên đường đi cấp cứu, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phổ Yên tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; Khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông; khám nghiệm tử thi anh Nguyễn Tiến D theo quy định của pháp luật.

Kiểm tra nồng độ cồn của Dương Văn Q hồi 23 giờ 42 phút ngày 17/6/2019 tại Bệnh Viện Quân y 91 kết quả: Nồng độ cồn trong hơi thở của Q là 0,684mg/1 lít khí thở.

Tại biên bản và Bản kết luận định giá tài sản số 87/KLĐG, ngày 11/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: “Giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 20B1-001.41 là 6.610.000 đồng. Thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe Anpha, BKS 20B1-694.67 là 4.730.000 đồng. Tổng là 11.340.000 đồng”.

Quá trình điều tra bị cáo Dương Văn Q xác định bị cáo đi đúng phần đường bên phải theo chiều đi của mình, cách vạch sơn đứt quãng giữa đường khoảng 1m

thì bị xe mô tô của anh Nguyễn Tiến D đâm va vào xe mô tô của Q dẫn đến vụ tai nạn, bị cáo xác định bị cáo không có lỗi.

Tuy nhiên tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo xác định lại lời khai tại Cơ quan điều tra: Bị cáo khai trước thời điểm xảy ra va chạm, bị cáo nhìn thấy mình vẫn đi đúng phần đường, làn đường của bị cáo, tuy nhiên tại thời điểm xảy ra va chạm bị cáo không xác định được mình đi phần đường nào, do thời tiết trời mưa to, gió lớn, các mảnh xốp, túi bóng trên mặt đường bay khắp nơi, do thời tiết mưa to, nước mưa bắn vào mặt bị cáo lên trước thời điểm xảy ra đâm va bị cáo có lấy tay trái vuốt nước mưa từ mắt phải sang mắt trái và ngẩng lên thấy có ánh đèn xe ngược chiều đi với tốc độ cao đi tới, bị cáo định đánh lái sang phải để tránh thì đã xảy ra va chạm, bị cáo xác định bị cáo lúc đó M đi lấn sang phần đường của xe ngược chiều lên xảy ra tai nạn, tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo xác định lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 101/2020/HSST ngày 27/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Dương Văn Q phạm tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Văn Q **20** (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2019

-Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Dương Văn Q hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 591, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Dương Văn Q phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại (anh Nguyễn Tiến D đã chết). Tổng khoản tiền gồm bồi thường chi phí hợp lý cho việc mai táng phí và khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 134.300.000đồng (một trăm ba mươi tư triệu ba trăm nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường được 75.000.000đồng. Nay buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường tiếp số tiền là 59.300.000đồng (Năm mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng).

Ngoài khoản tiền bồi thường trên, buộc bị cáo Dương Văn Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho các con của anh D là cháu Nguyễn Tiến D2 (sinh ngày 06/01/2010), cháu Nguyễn Tiến N1 (sinh ngày 08/10/2015), cháu Nguyễn Minh N2 (sinh ngày 25/02/2018) mỗi tháng là 1.500.000đồng/ 01cháu/01tháng tính đến khi các cháu D2, N1, N2 đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày người bị hại anh Nguyễn Tiến D chết 17/06/2019.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 11/8/2020, Đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Lưu Thị Quỳnh T có đơn kháng cáo với các nội dung sau:

- Rút lại đề nghị giảm hình phạt và yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo
- Tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần lên mức tương ứng 100 tháng lương tối thiểu là 149.000.000đ.
- Đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền sửa xe mô tô (của chồng chị) là 6.600.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại về phần hình phạt đối với bị cáo; sửa 1 phần bản án sơ thẩm về phần bồi thường dân sự theo hướng: chấp nhận khoản tiền sửa xe mô tô là 6.600.000đ cho chị T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T đề nghị hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo lên 30 tháng tù; xem xét buộc bị cáo bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho người bị hại tương ứng 100 tháng X 1490.000đ/tháng = 149.000.000đ và bồi thường số tiền sửa xe mô tô là 6.600.000đ.

Chị T nhất trí với ý kiến của vị luật sư, không tranh luận gì thêm.

Bị cáo không tranh luận gì; Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án như bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại làm trong hạn luật định là hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn nhận tội. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 35 phút ngày 17/6/2019, tại Km 39+900, quốc lộ 3 (cũ), thuộc địa phận xóm V, xã TH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên, Dương Văn Q (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 20B1 – 694.67 đi theo hướng Thái Nguyên - Hà Nội đã xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 20B1 –

001.41 do anh Nguyễn Tiến D điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: anh D chết trên đường đi cấp cứu, hai xe mô tô bị hư hỏng sau tai nạn, tổng thiệt hại là 11.340.000 đồng. Sau khi xảy ra tai nạn kiểm tra nồng độ cồn của Dương Văn Q tại thời điểm 23 giờ 42 phút ngày 17/6/2019 (ngay sau thời điểm xảy ra tai nạn) bằng máy đo nồng độ cồn cho kết quả nồng độ cồn của Q là 0,684 mg/1lít khí thở.

Hành vi của bị cáo Dương Văn Q đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả rất nghiêm trọng.

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

8) ...Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.

Điều 9. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định...”

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tác động đến gia đình bồi thường một phần cho gia đình bị hại. Bản án sơ thẩm đã áp các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự khi xét xử bị cáo. Mặc dù tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm chị T không xin giảm nhẹ cho bị cáo nhưng xét thấy bản án sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án để xử phạt bị cáo mức án như đã tuyên là có căn cứ. Xét thấy, không cần thiết phải tăng hình phạt đối với bị cáo để bị cáo có động cơ cải tạo tốt sớm trở về thực hiện các nghĩa vụ bồi thường dân sự cho gia đình người bị hại.

Xét kháng cáo của chị T yêu cầu về phần bồi thường dân sự, trong đó yêu cầu tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần lên mức tương ứng 100 tháng lương tối thiểu là 149.000.000đ về nội dung này xét thấy, bản án sơ thẩm tính cho gia đình chị T hưởng khoản tiền này tương ứng với 70 tháng lương tối thiểu là có phần thấp nhưng phần cấp dưỡng nuôi 3 con của chị T là cao và có lợi cho gia đình chị T. Tuy nhiên nội dung này bị cáo không kháng cáo. Qua xem xét toàn diện vụ án cần tăng khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho người bị hại tương ứng với 85 tháng lương tối thiểu và khoản tiền sửa xe là 6.600.000đ để bị hại giảm bớt khó khăn và có điều kiện nuôi 3 cháu nhỏ.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về phần hình phạt tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên. Về phần bồi thường dân sự, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

Xét lời đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần về phần bồi thường dân sự; Về phần hình phạt, theo như những phân tích nêu trên, xét thấy không cần thiết tăng hình phạt tù đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: bản án sơ thẩm đã quyết định: “Cấm bị cáo Dương Văn Q hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù” là không cần thiết bởi lẽ: Bị cáo chỉ là người điều khiển xe máy tham gia giao thông chứ bị cáo không hành nghề lái xe ô tô hoặc chuyên chở gì, hành vi của bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Mặc dù bị cáo không kháng cáo nhưng Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung này đồng thời sửa phần vật chứng để trả cho bị cáo giấy phép lái xe theo quy định.

[6] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Do sửa về phần bồi thường dân sự nên cần sửa án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại về phần hình phạt đối với bị cáo; sửa 1 phần bản án sơ thẩm về phần bồi thường dân sự theo hướng: chấp nhận 1 phần yêu cầu của chị T về phần bồi thường số tiền sửa xe mô tô và tăng khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho người bị hại. Sửa bản án sơ thẩm số 101/2020/HSST ngày 27/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Dương Văn Q **20** (hai mươi) tháng tù tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2019.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 591, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Dương Văn Q phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại (chị Lưu Thị Quỳnh T). Tổng khoản tiền gồm bồi thường chi phí hợp lý cho việc mai táng phí, tiền sửa xe mô tô và khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 163.250.000đ (một trăm sáu mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường được 75.000.000đồng. Nay buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường tiếp số tiền là 88.250.000đồng (tám mươi tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngoài khoản tiền bồi thường trên, buộc bị cáo Dương Văn Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho các con của anh D là cháu Nguyễn Tiến D2 (sinh ngày 06/01/2010), cháu Nguyễn Tiến N1 (sinh ngày 08/10/2015), cháu Nguyễn Minh N2 (sinh ngày 25/02/2018) mỗi tháng là 1.500.000đồng / 01cháu/01tháng tính đến khi các cháu D2, N1, N2 đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày người bị hại anh Nguyễn Tiến D chết 17/06/2019.

4. Xử lý vật chứng: Trả tại phiên tòa phúc thẩm cho bị cáo Dương Văn Q 01 giấy phép lái xe hạng A1 Số/No 190185007739 cấp ngày 28/5/2018 mang tên Dương Văn Q.

5. Án phí: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Dương Văn Q phải chịu: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 4.412.500đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo định kỳ không có giá ngạch.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- Công an TX PY. Thái Nguyên;
- TAND TX PY, T. Thái Nguyên;
- THADS TX PY, T. Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Khánh Hồng